

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
TỈNH THANH HÓA

(Phát hành ngày 06 tháng 10 năm 2026, năm ngày phát hành một kỳ)

1. Diễn biến tình hình thủy văn từ ngày 01-05/10/2026

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất xuất hiện vào ngày 04/10.

Mức nước trung bình tuần tại các trạm phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn từ ngày 06-10/10/2026

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất tuần có khả năng xuất hiện vào những ngày đầu tuần.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h55 ngày 11/10/2026

Tin phát lúc: 15h55 ngày 06/10/2026

Dự báo viên: **Nguyễn Danh Lam**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo 05 ngày qua			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Mường Lát	16573	16590	16556	16560	16670	16545
-	Hồi Xuân	5475	5541	5400	5465	5585	5390
-	Cầm Thủy	1294	1335	1247	1285	1400	1235
-	Lý Nhân	311	348	254	300	450	245
-	Giàng	74	177	-50	85	150	-40
-	Quảng Châu	29	150	-116	40	140	-90
Lên	Lên	119	223	-2	130	210	-5
-	Cụ Thôn	103	209	-11	115	190	-15
Âm	Lang Chánh	4729	4796	4717	4720	4750	4712
Chu	Cửa Đạt	2746	2754	2735	2735	2800	2725
-	Bãi Thượng	1144	1163	1100	1135	1200	1090
-	Xuân Khánh	199	229	182	190	300	170
Bưởi	Thạch Quảng	757	825	701	765	870	690
-	Kim Tân	383	452	336	375	470	325
Yên	Chuối	62	113	-11	75	105	-5
-	Ngọc Trà	26	116	-103	35	110	-65

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo



